TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 6 - 2024
V/v: Chị Vũ Thị G xin ly hôn anh Trần Văn Ng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Ông Vũ Xuân Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 28/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/2024/TB-TA ngày 25/6/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Vũ Thị G**, sinh năm 1993; nơi thường trú: Thôn T, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Công nhân tại Công ty Maxporrt

Limited (Việt Nam) chi nhánh Thái Bình, trụ sở tại huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn Ng**, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn T, xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình; hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Phân trại số X, Trại giam số X, Bộ Công an; địa chỉ đóng tại: Xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị G, trình bày***:

Chị và anh Trần Văn Ng có quan hệ tình cảm từ năm 2009, sau đó chị có thai và đến ngày 04/01/2010 chị sinh con Trần Văn A. Lúc đó chị chưa đủ tuổi nên anh chị chưa đăng ký kết hôn. Đến ngày 26/12/2011, chị và anh Ng mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình. Trước và sau kết hôn, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh Ng nghiện ma tuý, không chịu làm ăn, hay uống rượu, thường chơi với bạn bè xấu, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Chị góp ý, anh Ng không những không nghe mà còn đánh, chửi chị. Năm 2021, anh Ng bị Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép ma tuý". Vì con, chị đã chấp nhận bỏ qua cho anh Ng. Tháng 10/2022, anh Ng chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương được một thời gian thì lại tái nghiện ma tuý. Tháng 6/2023, anh Ng tiếp tục bị Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Hiện anh Ng đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số X Bộ Công an. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung cùng anh Ng không có tương lai, không còn hạnh phúc, do đó, chị xin ly hôn anh Ng.

Chị và anh Trần Văn Ng có ba con chung là Trần Văn A, sinh ngày 04/01/2010; Trần Văn V, sinh ngày 21/9/2015; và Trần Văn S, sinh ngày 20/12/2018. Cả ba con chung hiện ở cùng chị. Do anh Ng đang chấp hành án phạt

tù, không đủ điều kiện nuôi con nên chị đề nghị nuôi cả ba con chung và không yêu cầu anh Ng phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Hiện chị làm công nhân tại Công ty Maxporrt Limited (Việt Nam) chi nhánh Thái Bình, thu nhập từ 09 triệu đồng đến 10 triệu đồng/tháng. Việc chị nuôi con có sự quan tâm, hỗ trợ về vật chất và tinh thần của gia đình chị. Nếu anh Ng xin nuôi con, chị không đồng ý.

Chị và anh Trần Văn Ng tự thoả thuận phân chia tài sản chung, anh chị không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết về chia tài sản chung.

Do chị làm công ty, công việc bận và do anh Trần Văn Ng đang chấp hành án phạt tù nên chị đề nghị Tòa án không hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 24/4/2024 và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn Ng, trình bày***:

Anh và chị Vũ Thị G tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 26/12/2011 tại UBND xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, anh chị chung sống bình thường, anh vẫn thương yêu vợ con. Nay chị G xin ly hôn anh, anh không nhất trí, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để anh yên tâm cải tạo.

Anh và chị Vũ Thị G có ba con chung là Trần Văn A, sinh ngày 04/01/2010; Trần Văn V, sinh ngày 21/9/2015; và Trần Văn S, sinh ngày 20/12/2018. Nếu phải ly hôn, do trước đây chị G có biểu hiện theo đạo thánh đức chúa trời, anh không yên tâm khi để chị G nuôi con, do đó, anh có nguyện vọng được nuôi 01 con đến 02 con, con nào cũng được.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Anh bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Khoảng ngày 15/02/2025 anh được ra trại. anh đề nghị, sau khi anh ra trại mới giải quyết việc ly hôn.

**** Tại văn bản trình bày nguyện vọng của con đề ngày 02/4/2024, cháu Trần Văn A, trình bày:***

Bố đẻ cháu là Trần Văn Ng. Mẹ đẻ cháu là Vũ Thị G. Hiện cháu đang ở cùng mẹ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin ở cùng mẹ.

**** Tại văn bản trình bày nguyện vọng của con đề ngày 02/4/2024, cháu Trần Văn V, trình bày:***

Bố đẻ cháu là Trần Văn Ng. Mẹ đẻ cháu là Vũ Thị G. Hiện cháu đang ở cùng mẹ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng cháu xin được ở cùng mẹ.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 02/4/2024, bà Trần Thị M (mẹ đẻ chị Vũ Thị G) trình bày:***

Về thời gian chị G, anh Ng tìm hiểu, chung sống, kết hôn, thời điểm xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị, bà My trình bày như chị G đã khai. Khi biết anh Ng nghiện ma túy, bà và gia đình đã góp ý, khuyên bảo nhưng anh Ng không từ bỏ và đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội liên quan đến ma túy, hiện anh Ng đang phải chấp hành án phạt tù. Nay chị G xin ly hôn anh Ng, bà đề nghị Tòa án chấp nhận, cho chị G được ly hôn để chị G ổn định cuộc sống, yên tâm làm việc, nuôi dạy các con.

Chị G, anh Ng có ba con chung là Trần Văn A, sinh ngày 04/01/2010; Trần Văn V, sinh ngày 21/9/2015; và Trần Văn S, sinh ngày 20/12/2018. Nay anh chị ly hôn, do anh Ng đang phải chấp hành án phạt tù, về phía chị G có sức khỏe tốt, hiện làm công nhân, có thu nhập ổn định, do đó, bà đề nghị Tòa án giao cả ba con chung cho chị G nuôi dưỡng, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con. Việc chị G nuôi con sẽ có sự quan tâm, hỗ trợ về thời gian và kinh tế của gia đình bà.

Việc giải quyết liên quan đến tài sản của chị G, anh Ng do anh chị tự quyết định, bà không can thiệp. Chị G, anh Ng không có nghĩa vụ chung về tài sản liên quan đến bà và gia đình bà.

**** Tại biên bản xác minh đề ngày 04/5/2024, đại diện UBND xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình, cung cấp:***

Chị G, anh Ng đăng ký kết hôn tại UBND xã TL ngày 26/12/2011 trong điều kiện trước đó anh chị đã có 01 con chung. Anh Ng đã 02 lần bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy và hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam số X Bộ Công an. Nay chị G xin ly hôn anh Ng, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị G, anh Ng có ba con chung là Trần Văn A, sinh ngày 04/01/2010; Trần Văn V, sinh ngày 21/9/2015; và Trần Văn S, sinh ngày 20/12/2018, hiện các cháu đang ở cùng chị G tại địa phương. Nếu anh chị ly hôn, về nuôi con chung của anh chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị G, anh Ng không có nghĩa vụ về tài sản liên quan đến các tổ chức tín dụng và đoàn thể tại địa phương.

* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 24, 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Xử cho chị G được ly hôn anh Ng. Giao cho chị G nuôi cả ba con chung là Trần Văn A, sinh ngày 04/01/2010; Trần Văn V, sinh ngày 21/9/2015; và Trần Văn S, sinh ngày 20/12/2018; chấp nhận việc chị G không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Không đặt ra giải quyết về tài sản. Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị G khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn Ng, anh Ng có nơi thường trú tại xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Ngày 06/5/2024, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục vắng mặt anh Trần Văn Ng. Trình tự, thủ tục phiên họp thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đề nghị của chị Vũ Thị G, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải.

[1.3] Ngày 07/5/2024, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Ngày 30/5/2024, Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa, lý do anh Trần Văn Ng đang chấp hành án phạt tù, không có mặt tại Tòa án, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy, anh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt, chị G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt chị G, anh Ng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị G và anh Trần Văn Ng chung sống, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2011, quyển số 01/2009, ngày 26/12/2011, là hôn nhân hợp pháp. Trước và sau kết hôn, chị G, anh Ng đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc sau mới xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân chính là do anh Ng nghiện ma túy. Về phía chị G xác định, chị không còn tình cảm, không còn niềm

tin với anh Ng, cuộc sống chung giữa anh chị không có tương lai, không còn hạnh phúc, vì con, chị đã chấp nhận bỏ qua, tha thứ cho anh Ng nhiều lần nhưng anh Ng không thay đổi, nay chị cương quyết xin ly hôn, không chấp nhận đoàn tụ. Về phía anh Ng cho rằng, cuộc sống giữa anh chị bình thường, anh vẫn thương yêu vợ con, anh không nhất trí ly hôn, mong muốn đoàn tụ để anh yên tâm cải tạo. Căn cứ lời khai của các bên, căn cứ vào kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị G, anh Ng đối với đại diện gia đình chị G và địa phương nơi anh chị cư trú, thấy: Mâu thuẫn giữa chị G và anh Ng là có do anh Ng nghiện ma túy và trong các năm 2021, 2023 đã hai lần anh Ng bị kết án phạt tù về tội phạm liên quan đến ma túy, như vậy, mâu thuẫn giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị G, xử cho chị G được ly hôn anh Ng.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị G và anh Trần Văn Ng có ba con chung là Trần Văn A, sinh ngày 04/01/2010; Trần Văn V, sinh ngày 21/9/2015; và Trần Văn S, sinh ngày 20/12/2018. Xét thấy, các con chung của anh chị hiện ở cùng chị G, chị G có công việc, có thu nhập ổn định, có sự hỗ trợ của gia đình trong việc chăm sóc, nuôi dạy các con. Anh Ng hiện đang chấp hành án phạt tù nên không đủ điều kiện để nuôi con. Để các con chung của anh chị ổn định cuộc sống, ổn định việc học tập, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị G, xử giao cho chị G được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung là phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu A và cháu V. Việc cấp dưỡng cho các con chung, chị G không yêu cầu nên không giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Vũ Thị G và anh Trần Văn Ng thống nhất trình bày, nếu ly hôn, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết về chia tài sản chung. Xét thấy, đề nghị của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Vũ Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị G và anh Trần Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, các điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị G và anh Trần Văn Ng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cho chị Vũ Thị G trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung của anh chị là Trần Văn A, sinh ngày 04/01/2010; Trần Văn V, sinh ngày 21/9/2015; và Trần Văn S, sinh ngày 20/12/2018. Anh Trần Văn Ng không phải cấp dưỡng cho ba con chung cùng chị Vũ Thị G.

2.2. Anh Trần Văn Ng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về chia tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị G đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0001622 ngày 02/4/2024 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang án phí. Chị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị G và anh Trần Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã TL, huyện V, tỉnh Thái Bình (CNKH số 99/2011, quyển số 01/2009 ngày 26/12/2011);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương